kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 3 trang)

CHƯƠNG TRÌNH L10,L11 + GIỮA KỲ 1 LỚP 12 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: HÓA HỌC - THPT

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 11/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: H.CG1.049

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Thao tác nào sau đây là đúng khi tách biệt và tinh chế hợp chất hữu cơ?

A. Lắc phễu chiết rồi dốc ngược mở khoá để xả khí

B. Cho nước vào ống sinh hàn từ đầu cao và ra ở đầu thấp

C. Đặt bầu nhiệt kế ngập trong chất lỏng ở đáy bình cầu

D. Rửa tinh thể bằng chính dung môi nóng vừa dùng để hoà tan

Câu 2. Ammonia thể hiện tính base là nhờ

A. cặp electron chưa liên kết trên nguyên tử nitrogen nhận được proton H^+

B. số oxi hoá -3 của nitrogen

C. ba nguyên tử hydrogen trong phân tử tách ra thành H^+

D. nhóm OH có sẵn trong phân tử ammonia

Câu 3. Cho Zn tác dụng hết với dung dịch H_2SO_4 loãng. Khí thoát ra là

A. H_2S **B.** H_2 **C.** SO_2 **D.** O_2

Câu 4. Thuỷ phân $68,4$ g lactose ($M = 342$) với hiệu suất 100%. Khối lượng monosaccharide ($M = 180$) thu được là

A. $72,1$ g **B.** $68,4$ g **C.** 36 g **D.** 72 g

Câu 5. Muối $Al_2(SO_4)_3$ (aluminium sulfate) được dùng để

A. Diệt nấm cho cây trồng và xử lí nước hồ bơi

B. Làm chất cản quang khi chụp X-quang dạ dày và làm bột màu trắng

C. Làm trong nước ở nhà máy cấp nước

D. Tạo thành trên bản cực của ắc quy chì khi phóng điện

Câu 6. Dùng hai nguyên tử trung hòa trạng thái cơ bản có phân bố theo lớp: Na : $(2; 8; 1)$ và Cl : $(2; 8; 7)$ làm ví dụ. Định nghĩa chu kì và áp dụng nào đúng?

A. Chu kì là hàng ngang; các nguyên tử có cùng tổng electron.

B. Chu kì là cột dọc; các nguyên tử có cùng số electron ngoài cùng.

C. Chu kì là hàng ngang; cùng số lớp có electron. Hai nguyên tử đều có 3 lớp, thuộc chu kì 3.

D. Chu kì là cột dọc; các nguyên tử có cùng nguyên tử khối.

Câu 7. Cho kim loại tác dụng với dung dịch HNO_3 thì khí thoát ra.

A. luôn là H_2 như với mọi acid khác
B. không bao giờ là H_2, vì N^{+5} mới là chất nhận electron
C. luôn là NO_2 dù acid loãng hay đặc
D. chỉ có khi kim loại đứng trước hydrogen trong dãy hoạt động

Câu 8. Chất nào sau đây tạo được liên kết hydrogen giữa các phân tử của nó?

A. CH_3OCH_3 (dimethyl ether)
B. C_2H_5Cl (chloroethane)
C. CH_3OH (methanol)
D. C_2H_6 (ethane)

Câu 9. Cho 4 mol $(NH_4)_2CO_3$ tác dụng hết với dung dịch $Ca(OH)_2$ dư, đun nóng. Số mol khí NH_3 thoát ra là

A. 8 mol **B.** 16 mol **C.** 4 mol **D.** 2 mol

Câu 10. Xà phòng làm sạch vết dầu mỡ nhờ

A. phản ứng hoá học với vết dầu mỡ tạo chất tan
B. hoà tan vết dầu mỡ thành dung dịch đồng nhất với nước
C. phân tán vết dầu mỡ thành các hạt nhỏ rồi cuốn trôi theo nước
D. làm bay hơi vết dầu mỡ khỏi vải

Câu 11. Vì sao ammonia được hoá lỏng tách ra liên tục trong khi phản ứng vẫn đang chạy?

A. Vì ammonia lỏng phản ứng tiếp với nitrogen còn dư
B. Vì ammonia lỏng có công thức khác với ammonia khí
C. Vì ammonia khí phá huỷ chất xúc tác sắt
D. Vì lấy bớt sản phẩm làm cân bằng chuyển dịch tiếp theo chiều thuận

Câu 12. Phân tử lactose được tạo nên từ

A. Ba gốc acid béo và một gốc glycerol
B. Một gốc β-galactose và một gốc glucose
C. Hai gốc α-glucose giống nhau
D. Một gốc α-glucose và một gốc β-fructose

Câu 13. Điểm tương đương trong phép chuẩn độ acid - base là thời điểm

A. chất chỉ thị bắt đầu được nhỏ vào bình tam giác
B. acid và base phản ứng vừa đủ với nhau
C. buret vừa hết dung dịch chuẩn
D. dung dịch trong bình tam giác bắt đầu sôi

Câu 14. Tên thay thế của glycine là

A. acid 2-aminoethanoic
B. acid 2-amino-3-hydroxypropanoic
C. acid 2-aminopropanoic
D. acid 2-amino-3-methylbutanoic

Câu 15. Thuỷ phân hoàn toàn 57, 4 g peptide Val–Leu–Gly ($M = 287$). Khối lượng amino acid thu được là

A. 50, 2 g **B.** 7, 2 g **C.** 57, 4 g **D.** 64, 6 g

Câu 16. Nhỏ nước bromine vào phenol ở nhiệt độ thường, hiện tượng quan sát được là

A. Không có hiện tượng gì
B. Xuất hiện kết tủa đỏ gạch
C. Làm mất màu nước bromine
D. Xuất hiện kết tủa trắng

Câu 17. Phản ứng $2SO_2 + O_2 \rightleftharpoons 2SO_3$ toả nhiệt và làm giảm số mol khí, nên để tăng hiệu suất nên

A. Tăng nhiệt độ lên thật cao và giảm áp suất để khí thoát ra nhanh

B. Tăng áp suất và dùng dư oxygen, đồng thời giữ nhiệt độ vừa phải

C. Giảm áp suất chung của hệ và dùng dư sulfur dioxide

D. Lấy bớt oxygen ra khỏi hệ, đồng thời giữ nhiệt độ vừa phải

Câu 18. Acid béo palmitoleic acid (kí hiệu 16 : 1) thuộc họ

A. omega-7 **B.** omega-6 **C.** omega-3 **D.** omega-9

Câu 19. Hai đồng vị ^{35}Cl và ^{37}Cl của chlorine khác nhau về

A. số electron ở lớp vỏ.

B. số proton trong hạt nhân.

C. điện tích hạt nhân.

D. số neutron trong hạt nhân.

Câu 20. Cho 18 g glucose ($M = 180$) phản ứng hết với nước bromine. Số mol gluconic acid là

A. $0,2$ mol **B.** $0,1$ mol **C.** 18 mol **D.** $0,6$ mol

Câu 21. Cho dãy chất: C_3H_7OH, C_6H_5OH, $C_2H_5OC_2H_5$, CH_3CHO, $HCOOCH_3$. Số chất có nhóm chức chứa nguyên tố oxygen là

A. 0 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 3

Câu 22. Ở điều kiện thường, icosane ($C_{20}H_{42}$) ở thể

A. lỏng

B. khí

C. vừa lỏng vừa khí cùng lúc

D. rắn

Câu 23. Ester $C_2H_5COOC_2H_5$ có tên gọi là

A. ethyl formate **B.** ethyl propanoate **C.** methyl acetate **D.** methyl formate

Câu 24. Chỉ số iodine của trilinolenin ($M = 872$, mỗi gốc acid có 3 liên kết đôi, $M_{I_2} = 254$), làm tròn đến hàng đơn vị, bằng

A. 9 **B.** 131 **C.** 262 **D.** 87

Câu 25. Amine $C_2H_5NH_2$ thuộc bậc mấy?

A. 1 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 2